

Số: /BC - UBND

Minh Sơn, ngày 18 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương và sử dụng nguồn dự phòng ngân sách năm 2022, giải pháp điều hành nhiệm vụ thu, chi ngân sách, năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ quyết định số 5789/NQ – UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Mê về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Thực hiện nghị Quyết số: 15 /NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND xã Minh Sơn kỳ họp thứ Ba khóa IX, về phân bổ phương án dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Ủy ban nhân dân xã báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương và sử dụng dự phòng ngân sách năm 2022 và giải pháp thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách năm 2023, với những nội dung cụ thể như sau.

A. Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước

Tổng thu NSNN: 21.073.546.257đ.

1. Thu ngân sách trên địa bàn: 174.485.318đ/170.300.000đ, đạt 102,42% giảm 5,23% so với cùng kỳ năm 2021 số tiền là 6.879.219đ (**vượt thu ngân sách là: 4.185.318đ**). Trong đó:

- Thuế GTGT là: 52.480.753đ/83.400.000đ, đạt 62,93% so với dự toán giảm 24,22% so với cùng kỳ năm 2021 số tiền 17.973.886đ. Nguyên nhân do các hộ kinh doanh được giảm trừ thuế theo nghị quyết 406 do ảnh hưởng covid.

- Thuế TNCN là: 26.602.165đ/41.700.000đ, đạt 63,79% so với dự toán giao giảm 24,22% so với cùng kỳ năm 2021 số tiền 8.501.835đ. Nguyên nhân do các hộ kinh doanh được giảm trừ thuế theo nghị quyết 406 do ảnh hưởng covid.

- Thu phí lệ phí 22.344.000đ/15.000.000đ, đạt 148,96% so dự toán giao; tăng 34,57% so với cùng kỳ năm 2021 số tiền là 5.740.000đ.

- Thu lệ phí muôn bài 7.100.000đ/5.700.000đ, đạt 124,56% so với dự toán giao tăng 24,56% so với cùng kỳ năm 2021 số tiền là 1.750.000 đồng.

- Lệ phí trước bạ là: 12.949.400đ/7.000.000đ, đạt 184,99% so với dự toán giao tăng 106,88% so với cùng kỳ năm 2021 số tiền là 6.690.140 đồng.

- Thu khác ngân sách: 52.089.000đ/17.000.000đ, đạt 306,4% so với dự toán giao tăng 64,4% so với cùng kỳ năm 2021 số tiền là 20.404.800 đồng.

- Thu vé dịch vụ 920.000đ/500.000đ. đạt 184 % so với dự toán giao.

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 20.797.976.276đ.

2.1. Thu bổ sung cân đối: 6.594.997.000đ/6.619.630.000đ, đạt 99,62%.
Nguyên nhân chuyển trả ngân sách cấp trên 24.633.000đ do cán bộ chuyển đi.

2.1. Thu bổ sung khác: 10.378.279.276đ, bao gồm:

- Thu bổ sung thực trả nợ công trình trường PTDTBT THCS Minh Sơn: 1.300.000.000đ.

- Thu bổ sung thực hiện đại hội đoàn thanh niên, đại hội cựu chiến binh: 81.290.000đ.

- Thu bổ sung thực hiện đường bê tông nội thôn Nà Ngòng: 800.000.000đ.

- Thu bổ sung làm kênh mương Ngọc Trì: 3.371.240.276đ.

- Thu bổ sung làm kênh mương Bó Pèng: 2.200.000.000đ.

- Thu bổ sung làm kênh mương Lũng Vây: 2.500.000.000đ.

- Thu bổ sung hỗ trợ thiên tai: 6.237.000đ.

- Thu bổ sung cải tạo vườn tạp: 13.000.000đ.

- Thu bổ sung hỗ trợ Công an viên nghỉ theo nghị định: 73: 56.990.000đ.

- Thu bổ sung theo nghị quyết 06/2022: 58.522.000đ.

2.3. Thu bổ sung từ 3 chương trình mục tiêu quốc gia: 3.815.700.000đ.

- Nguồn vốn sự nghiệp: 490.000.000đ.

- Nguồn đầu tư xây dựng cơ bản: 3.325.700.000đ.

3. Thu chuyển nguồn năm trước: 101.084.663 đồng.

B. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương: 11.669.844.017 đồng.

I. Chi nguồn được bổ sung trong năm: 5.245.517.000 đồng.

- Chi chuyển trả công trình trường PTDTBT-THCS Minh Sơn: 1.300.000.000đ/1.300.000.000đ, đạt 100% vốn giao.

- Chi thực hiện đại hội đoàn thanh niên, đại hội cựu chiến binh: 81.290.000đ/81.290.000đ đạt 100% vốn giao

- Chi làm đường bê tông nội thôn Nà Ngòng: 800.000.000đ/800.000.000đ, đạt 100% vốn giao.

- Chi làm kênh mương Ngọc Trì: 2.000.000.000đ/3.371.240.276đ.

- Chi làm kênh mương Bó Pèng: 988.000.000đ/2.200.000.000đ.

- Chi kênh mương Lũng Vây: 0đ/2.500.000.000đ, đạt 0% vốn giao.

- Chi hỗ trợ thiên tai: 6.237.000đ/6.237.000đ, đạt 100% vốn cấp.

- Chi hỗ trợ các hộ cải tạo vườn tạp: 13.000.000đ/13.000.000đ, đạt 100% vốn cấp

- Chi hỗ trợ Công an viên nghỉ theo nghị định 73: 56.990.000đ/56.990.000đ, đạt 100% vốn cấp.

II. Đối với 3 chương trình mục tiêu quốc gia: 269.435.600đ/ 3.815.700.000đ.

- Nguồn vốn sự nghiệp: 60.000.000đ/490.000.000đ.
- Nguồn đầu tư xây dựng cơ bản: 209.435.600đ /3.325.700.000đ.

II) Chi thường xuyên 6.154.963.417 đồng.

1. Chi chương HĐND 802-340-341 là: 462.391.100/492.615.580đ, đạt 93,86% so với dự toán giao. Trong đó, chi lương và các khoản phụ cấp 272.459.100đ chi hoạt động của HĐND là: 197.300.000đ/197.300.000đ (*chi tiết chi biểu 11 kèm theo*).

2. Chi chương UBND 805-340-341 là 2.330.578.128đ/ 2.753.088.928đ đạt 84,65% so với dự toán giao(*chi tiết chi biểu 11 kèm theo*). Trong đó:

- Chi lương và các khoản phụ cấp: 1.649.713.859đồng.
- Chi cho công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật: 7.453.000đ/ 34.000.000đ, đạt 21,92% so với dự toán giao.
- Chi cho công tác hòa giải cơ sở: 0đ/16.000.000đ đạt 0% so với dự toán giao.
- Chi cho hoạt động của ban thanh tra nhân dân: 3.308.000đ/7.900.000đ, đạt 41,87% so với dự toán giao.
- Chi cho hoạt động của hội nghệ nhân dân gian: 0đ/15.900.000, đạt 0% so với dự toán giao.
- Chi cho công tác giải quyết đơn khiếu nại: 0đ/5.000.000đ đạt 0% so với dự toán giao.
- Chi công tác khen thưởng: 17.071.000đ/42.500.000đ, đạt 40,16% so với dự toán giao.
- Chi hoạt động: 347.566.271đ/295.000.000đ.
- Chi trả nợ công trình nhà làm việc UBND: 305.475.000đ/327.200.000đ.
- + Chi di chuyển đường điện: 0đ/ 300.000.000đ.

3. Chi cho ban công an 809-040-041 là: 224.766.000đ/222.772.000đ, đạt 100,89% so với dự toán giao trong đó chi lương và các khoản phụ cấp là 212.772.000đ chi hoạt động là 11.994.000đ/10.000.000đ (*chi tiết chi biểu 11 kèm theo*).

4. Chi cho ban quân sự 810-010-011 là: 559.572.297đ/574.238.332đ, đạt 97,44% so với dự toán giao trong đó chi lương và các khoản phụ cấp là 416.822.297đ chi hoạt động là 16.050.000đ/20.000.000đ, chi cho công tác huấn luyện: 125.800.000/125.800.000đ (*chi tiết chi biểu 11 kèm theo*).

5. Chi cho đoàn thanh niên 811-340-361 là: 206.965.002/204.094.180đ, đạt 101,4% so với dự toán giao trong đó việc chi lương và các khoản phụ cấp là 145.818.110đ chi hoạt động là 8.105.292đ/10.000.000đ (*chi tiết chi biểu 11 kèm theo*).

6. Chi cho hội phụ nữ 812 – 340 – 361 là: 172.292.308đ/174.399.970đ, đạt 98,79% so với dự toán giao trong đó chi lương và các khoản phụ cấp là

164.172.308đ chi hoạt động là 8.120.000đ/10.000.000đ (*chi tiết chi biểu 11 kèm theo*).

7. Chi cho hội nông dân 813.340.361 là: 175.753.720đ/154.470.400đ, đạt 113,78% so với dự toán giao trong đó việc chi lương và các khoản phụ cấp là 168.982.720đ chi hoạt động là 6.771.000đ/10.000.000đ (*chi tiết chi biểu 11 kèm theo*).

8. Chi cho hội cựu chiến binh 814-340-361 là: 138.119.756đ/141.387.280đ, đạt 97,68% so với dự toán giao trong đó việc chi lương và các khoản phụ cấp 132.990.048đ chi hoạt động là 5.120.708đ/10.000.000đ (*chi tiết chi biểu 11 kèm theo*).

9. Chi cho MTTQ 820.340.361 là: 372.753.276đ/425.658.730đ, đạt 87,57% so với dự toán giao trong đó chi lương và các khoản phụ cấp 225.994.276đ, chi chi cuộc vận động toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh là 135.029.000đ/140.000.000đ, chi cho các cuộc giám sát phản biện là: 2.430.000đ/4.200.000đ chi hoạt động là 9.300.000đ/10.000.000đ (*chi tiết chi biểu 11 kèm theo*).

10. Chi cho công tác Đảng 819-340-361 là: 1.089.977.385đ /1.139.174.500, đạt 95,86% so với dự toán giao trong đó việc chi lương và các khoản phụ cấp 892.088.587đ chi hoạt động là 197.888.798đ/230.200.000đ (*chi tiết chi biểu 11 kèm theo*).

11. Chi trung tâm học tập cộng đồng 989-707-071: 28.454.000đ /35.000.000đ, đạt 81,29% so với dự toán giao (*chi tiết chi biểu 11 kèm theo*).

12. Chi sự nghiệp y tế 823- 130- 132 là:170.466.445đ/174.980.100đ, đạt 97,42% so với kế hoạch giao trong đó chi phụ cấp y tế thôn bản là 151.980.000đ chi hoạt động của trạm y tế là 18.486.445đ /20.000.000đ.

13. Chi thù lao dân số 989-130-151 là 38.400.000đ/38.400.000đ, đạt 100% so với dự toán giao.

14. Chi sự nghiệp văn hóa 989 -160-161 là: 29.266.000đ/31.800.000đ, đạt 92,03% so với kế hoạch giao.

16. Chi sự nghiệp giao thông 989-280-292 là: 90.600.000đ/90.600.000đ, đạt 100% so với kế hoạch giao (chi sửa chữa nâng cấp tuyến đường từ xóm bãi vào thôn Lũng Quốc lên đường to Minh Sơn Giáp Trung).

17. Chi từ nguồn dự phòng ngân sách: 68.160.000đ/137.000.000đ, đạt 49,75% so với kế hoạch giao. Trong đó bao gồm,

- Chi mua kit test nhanh phòng chống dịch covid: 10.200.000đ.
- Chi hỗ trợ mai tang phí cho người bị chết do ảnh hưởng covid 2.000.000 đồng.
- Chi hỗ trợ người trực trong công tác phòng chống dịch covid 15.300.000 đồng.
- Chi sửa nhà lớp học kho thum do bị ảnh hưởng thiên tai 25.000.000đ.
- Chi mua dụng cụ thú y trong công tác phòng chống dịch cho gia súc 7.660.000 đồng.

- Chi hỗ trợ tiền công cho cán bộ trong công tác phòng chống dịch tả châu phi 8.000.000 đồng.

C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

- Thu ngân sách: Phối hợp với chi cục thuế, các ban ngành xã thực hiện nhiệm vụ thu đảm bảo hoàn thành vượt các chỉ tiêu thu ngân sách so với dự toán huyện và xã giao.

Tăng cường công tác quản lý và khai thác nguồn thu phát sinh trên địa bàn. quản lý nuôi dưỡng nguồn thu, thực hiện các khoản thu còn chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đặc biệt là thu khác ngân sách và thuế phí.

Thường xuyên kiểm tra công tác thu phí, lệ phí, thuế bảo đảm việc thu phí, lệ phí đúng theo quy định của Nhà nước; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân đúng quy định.

- Về chi ngân sách: Quyết liệt chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chi theo kế hoạch dự toán đã giao; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực; tăng cường công tác kiểm soát chi, đảm bảo việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả. Đẩy nhanh chi các nguồn sự nghiệp đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công tác quản lý ngân sách phải thực hiện đúng các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của TW, của tỉnh và chủ trương biện pháp điều hành kế hoạch và phân bổ dự toán năm 2023 của UBND huyện; không bỏ trí các nhiệm vụ chi phát sinh khi chưa có nguồn thu nhằm tránh bị động và mất cân đối ngân sách. Tiếp tục bám sát, triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh, các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện về phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Trên đây là báo cáo công tác thu, chi ngân sách và sử dụng nguồn dự phòng ngân sách xã năm 2022 và nhiệm vụ giải pháp cho năm 2023 Ủy ban nhân dân xã kính trình./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TTr Đảng ủy xã;
- TTr HĐND xã;
- Ban KT – XH HĐND xã;
- ĐB HĐND xã khóa IX ;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các ngành đoàn thể;
- Lưu: VT.

Thào Mỹ Chính